TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Ý YÊN** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2020/HS-ST
Ngày: 22-12-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Vũ Tiến Mãn

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Vũ Xuân Trúc; Bà Trương Thị Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đình Cấp - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 69/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2020/ QĐXXST-HS, ngày 08 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn Đ - Sinh năm 1985; nơi cư trú: Xóm Thanh Hùng, xã Giao Thanh, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quang Đ1 và bà Phạm Thị H; vợ Tạ Thị T và 03 con (01 con đã chết); tiền án, tiền sự: Không; biện pháp ngăn chặn: Bị tạm giữ từ ngày 29/7/2020 đến ngày 07/8/2020 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

- *Bị hại*: Chị Phạm Thị T1 - Sinh năm 1983.

Anh Phạm Trọng C - Sinh năm 1980.

- *Người đại diện theo ủy quyền* của anh C là chị Phạm Thị T1.

Địa chỉ: Tổ 7, thị trấn Lâm, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

- *Người làm chứng*:

1. Cháu Phạm Xuân Ng - Sinh ngày 12/9/2006; người đại diện hợp pháp của cháu Ngọc là chị Phạm Thị T1 (mẹ đẻ cháu Ngọc).

Địa chỉ: Tổ 7, thị trấn Lâm, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

2. Anh Vũ Sơn H - Sinh năm 1977.

Địa chỉ: Thôn Ninh Xá Hạ, xã Yên Ninh, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

3. Anh Tạ Bá Q - Sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn Ninh Xá Hạ, xã Yên Ninh, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

4. Chị Tạ Thị T - Sinh năm 1979.

Địa chỉ: Xóm Thanh Hùng, xã Giao Thanh, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

5. Anh Trần Văn M - Sinh năm 1987.

Địa chỉ: Tổ 7, thị trấn Lâm, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

6. Chị Trần Thị Th - Sinh năm 1983.

Địa chỉ: Xóm Thanh Hùng, xã Giao Thanh, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa có mặt bị cáo, anh Hải, chị Th, chị T. Vắng mặt chị T1, anh C, cháu Ngọc, anh Quân, anh Mạnh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn Đ là đối tượng nghiện ma túy, không có công ăn việc làm. Ngày 24/7/2020, Đ cùng con trai là cháu Trần Nhật V đến nhà bà Nguyễn Thị K, (mẹ vợ Đ) ở thôn Ninh Xá Hạ, xã Yên Ninh, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định chơi. Khoảng 10giờ ngày 28/7/2020, Đ mượn xe mô tô nhãn hiệu Future BKS 18D1-36329 của anh Tạ Bá Q (em vợ) ở cùng thôn đi đến quốc lộ 38B khu vực ngã ba Cắt Đằng thuộc địa phận xã Yên Tiến, huyện Ý Yên. Khi đến trước cửa nhà ông Trương Đức M ở thôn Tân Lập, xã Yên Tiến thì Đ dừng xe, dựng xe tại khu vực vỉa hè trước cửa nhà ông M, ngồi ở mé đường chờ tìm người hỏi mua ma túy để sử dụng cho bản thân.

Khoảng 09giờ 30phút ngày 28/7/2020, chị Phạm Thị T1 mở két sắt của gia đình lấy số tiền 200.000.000đ cho vào túi nilon, bỏ vào cốp xe AiBlade chưa có biển kiểm soát của gia đình. Sau đó bảo cháu Phạm Xuân Ng là con trai chở chị T1 đến khu vực ngã ba Cắt Đằng xã Yên Tiến với mục đích cho anh Trần Văn M, trú tại tổ 7, thị trấn Lâm, huyện Ý Yên vay. Cháu Ng điều khiển xe chở chị T1 theo quốc lộ 38B hướng đi ngã ba Cắt Đằng xã Yên Tiến. Khi đi đến trước cửa nhà ông Trương Đức M, chị T1 bảo cháu Ng dừng xe, rồi mở cốp lấy túi nilon, bên trong có số tiền 200.000.000đ cầm trên tay phải, bảo cháu Ng đi chỗ khác chờ. Ng điều khiển xe máy sang đường bên kia sông đứng chờ ở đầu cầu cách khoảng 20m hướng đi thị trấn Lâm huyện Ý Yên. Chị T1 lấy điện thoại điện cho anh M rồi cầm

theo túi tiền đi bộ sang phần đường bên kia quốc lộ 38B hướng về thị trấn Lâm để đợi anh M. Khi chị T1 xuống xe lấy tiền ra cầm trên tay thì Trần Văn Đ ngồi cách đó khoảng 02m, nhìn thấy trong túi nilon màu đỏ chị T1 cầm có hình cọc tiền loại mệnh giá 200.000đ, Đ nảy sinh ý định giật túi nilon của chị T1. Đ mở khóa điện, nổ máy xe mô tô rồi điều khiển xe đi theo sau chị T1 trên làn đường hướng đi ngã ba Cắt Đằng - thị trấn Lâm (phía giáp sông 57). Lúc này chị T1 đang đi bộ phía trước cùng chiều, cách mép vỉa hè 01m, tay phải xách túi nilon đựng tiền, Đ điều khiển xe dùng tay trái giật túi nilon, giật được túi Đ tăng ga điều khiển xe bỏ chạy về hướng thị trấn Lâm, chị T1 hô "Cướp, cướp", cháu Ng thấy vậy điều khiển xe mô tô đuổi theo về hướng thị trấn Lâm, khi Ng đuổi đến khu công nghiệp thị trấn Lâm thì bất ngờ Đ quay đầu xe rẽ phải sang đường bên kia sông 57, ngược về hướng ngã ba Cắt Đằng, chạy khoảng 700m thì Đ rẽ ra quốc lộ 38B tiếp tục chạy về ngã ba Cắt Đằng rồi rẽ ra quốc lộ 10 chạy về hướng xã Yên Ninh, sau đó rẽ vào thôn La Xuyên, xã Yên Ninh, huyện Ý Yên. Cháu Ng đuổi theo đến đầu thôn La Xuyên, xã Yên Ninh thì không đuổi kịp nên quay về chỗ chị T1. Sau đó chị T1 và cháu Ng đến Công an huyện Ý Yên trình báo nội dung vụ việc.

Ngay khi về nhà mẹ vợ là bà Nguyễn Thị K, ở thôn Ninh Xá Hạ, xã Yên Ninh; Đ dựng xe ở sân, thay áo, bỏ túi tiền vào túi đựng quần áo cá nhân và nhờ anh Vũ Sơn H (em họ của vợ) chở ra ngã tư Gôi, huyện Vụ Bản rồi bắt xe Taxi về huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định. Trên đường về Đ lấy số tiền 10.800.000đ từ trong túi tiền giật được, số còn lại Đ không kiểm đếm vẫn để ở trong túi nilon màu đỏ và mang đến nhà chị Trần Thị Th (chị gái), trú tại xóm Thanh Hùng, xã Giao Thanh, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định nhờ giữ hộ. Đ sử dụng số tiền vừa cướp giật được mua 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, 01 sim điện thoại và 01 đôi dép xốp để sử dụng, sau đó Đ bỏ lên thành phố Hà Nội rồi lên tỉnh Lạng Sơn để lẩn trốn. Đến khoảng 20giờ ngày 29/7/2020, Trần Văn Đ đã đến Công an huyện Ý Yên đầu thú.

Vật chứng, tài sản thu giữ: Thu giữ số tiền 191.187.000đ mà Đ cướp giật của chị Phạm Thị T1; 01 đôi dép xốp màu đen, bằng nhựa dẻo, size 39, KT (20x9)cm, loại một quai, quai màu đỏ đen trắng; 01điện thoại di động hiệu Nokia, loại RM 1133, vỏ màu xanh, đã qua sử dụng; 01 quần Jeans màu xanh, size 34; 01 áo sơ mi cộc tay có cổ, có sáu cúc bấm cài dạng tròn màu đen trắng, đã qua sử dụng; 01 túi nilon màu đỏ KT (25x35)cm, phần quai xách bị đứt tạo thành vết rách KT (5x5)cm; 01 xe mô tô nhãn hiệu Future BKS 18D1-36329.

Quá trình điều tra:

Công an huyện Ý Yên đã trả lại cho chị Phạm Thị T1 số tiền 191.187.000đ mà Trần Văn Đ cướp giật, ngoài ra Trần Văn Đ và gia đình đã hoàn trả số tiền 8.813.000đ cho chị Phạm Thị T1.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Future BKS 18D1-36329, quá trình điều tra xác định không phải là vật chứng vụ án, anh Tạ Bá Quân đã xuất trình đầy đủ giấy tờ liên quan, Công an huyện Ý Yên đã trả cho anh Quân.

Đối với chị Trần Thị Th không biết số tiền Đ gửi giữ hộ là do Đ phạm tội mà có, nên không có dấu hiệu của tội "Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự. Đối với anh Tạ Bá Q cho Đ mượn xe mô tô nhãn hiệu Future BKS 18D1-36329, anh Qkhông biết Đ mượn xe để thực hiện hành vi phạm tội, do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ý Yên không có căn cứ xử lý. Anh Vũ Sơn H chở Đ ra thị trấn Gôi, huyện Vụ Bản để bắt xe ô tô về Giao Thủy. Anh Hải không biết Đ thực hiện hành vi phạm tội, do vậy không có dấu hiệu của tội "Che giấu tội phạm" quy định tại Điều 389 Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Phạm Thị T1 đã nhận đủ số tiền 200.000.000đ và không có yêu cầu gì thêm.

Bản Cáo trạng số 72/CT-VKS.YY, ngày 16/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định truy tố Trần Văn Đ về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Trần Văn Đ khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản Cáo trạng số 72/CT-VKS.YY, ngày 16/11/2020 và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội "Cướp giật tài sản". Căn cứ Điểm a Khoản 3 Điều 171; Điểm b, s Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn Đ từ 05 năm đến 05 năm 06 sáu tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Phạm Thị T1 đã nhận đủ số tiền 200.000.000đ và không có đề nghị gì khác, nên không đề cập giải quyết.

Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị: Trả lại cho bị cáo 01 đôi dép xốp màu đen, bằng nhựa dẻo, size 39, KT (20x9)cm, loại một quai, quai màu đỏ đen trắng; 01điện thoại di động hiệu Nokia, loại RM 1133, vỏ màu xanh, đã qua sử dụng; 01 quần Jeans màu xanh, size 34; 01 áo sơ mi cộc tay có cổ, có sáu cúc bấm cài dạng tròn màu đen trắng, đã

qua sử dụng. Tịch thu tiêu hủy 01 túi nilon màu đỏ KT (25x35)cm, phần quai xách bị đứt tạo thành vết rách KT (5x5)cm.

Bị cáo nói lời sau cùng thừa nhận hành vi của mình bị truy tố là đúng người, đúng tội, không oan sai; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ý Yên tỉnh Nam Định, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, thời gian, địa điểm, vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 10giờ 30phút ngày 28/7/2020 tại quốc lộ 38B khu vực ngã ba Cắt Đằng thuộc địa phận xã Yên Tiến, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. Trần Văn Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Future BKS 18D1-36329 thực hiện hành vi cướp giật số tiền 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng của chị Phạm Thị T1 rồi bỏ trốn.

[3] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi cướp giật nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Nhưng do lười lao động, thích ăn chơi và sa vào các tệ nạn xã hội; để có tiền thỏa mãn cho những nhu cầu không chính đáng của bản thân, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Hội đồng xét xử thấy hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 171 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định truy tố là đúng pháp luật.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo và gia đình đã bồi thường thiệt hại, khắc phục

hậu quả; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đầu thú là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b, s Khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, vì vậy nên áp dụng Khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xem xét quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt áp dụng đối với bị cáo.

[5] Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, phạm tội rất nghiêm trọng; do vậy xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Chị Phạm Thị T1 đã nhận đủ số tiền 200.000.000đ và không có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết đề cập giải quyết.

[8] Xử lý vật chứng, tài sản: Đối với 01 đôi dép xốp màu đen, bằng nhựa dẻo, size 39, KT (20x9)cm, loại một quai, quai màu đỏ đen trắng; 01điện thoại di động hiệu Nokia, loại RM 1133, vỏ màu xanh, đã qua sử dụng; 01 quần Jeans màu xanh, size 34; 01 áo sơ mi cộc tay có cổ, có sáu cúc bấm cài dạng tròn màu đen trắng, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo, quá trình điều tra và tại phiên tòa không có căn cứ chứng minh liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo. Đối với 01 túi nilon màu đỏ KT (25x35)cm, phần quai xách bị đứt tạo thành vết rách KT (5x5)cm là vật chứng vụ án cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định tại Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Bị cáo, bị hại, người đại diện theo ủy quyền của bị hại được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điểm a Khoản 3 Điều 171; Điểm b, s Khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội "Cướp giật tài sản". Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/7/2020.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo 01 đôi dép xốp màu đen, bằng nhựa dẻo, size 39, KT (20x9)cm, loại một quai, quai màu đỏ đen trắng; 01điện thoại di động hiệu Nokia, loại RM 1133, vỏ màu xanh, đã qua sử dụng; 01 quần Jeans màu xanh, size 34; 01 áo sơ mi cộc tay có cổ, có sáu cúc bấm cài dạng tròn màu đen trắng, đã qua sử dụng. Tịch thu tiêu hủy 01 túi nilon màu đỏ KT (25x35)cm, phần quai xách bị đứt tạo thành vết rách KT (5x5)cm theo. (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/11/2020 và ngày 17/12/2020 giữa Công an huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định).

3. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện theo ủy quyền của bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày niêm yết bản án án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Vũ Tiến Mãn

Nơi nhận:
- Bị cáo: 01 bản;
- Người bị hại: 02 bản;
- TAND tỉnh: 01 bản;
- VKSND tỉnh, huyện: 02 bản;
- Công an huyện Ý Yên: 01 bản;
- Phòng PV27 CA tỉnh Nam Định: 01 bản;
- Chi cục Thi hành án dân sự: 01 bản;
- UBND Giao Thanh, huyện Giao Thủy: 01 bản;
- Lưu HS, VP.